

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYỀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 48/2021/DS-ST*

*Ngày: 16/9/2021*

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Dương Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Trung Hiếu

Bà Đào Đức Cẩm Tú

**- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.**

**- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.**

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-DS, ngày 24/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST-DS, ngày 9/7/2021; Thông báo dời phiên tòa số 57/TB.TA, ngày 17/7/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Trịnh Cẩm T** – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh 1.

Người đại D theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Dương Gia A**, sinh năm 1995 (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021). ( Có mặt).

Địa chỉ: Số 222 ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** 1. Ông **Thiêm Minh T**, sinh năm 1976. ( Có mặt).

2. Bà **Dương Thị D**, sinh năm 1975 ( Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại D theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Dương Gia An trình bày:**

Vào ngày 04/6/2018 giữa ông T và bà D có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa, thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản với ông T. Hai bên thỏa thuận là khi thu hoạch tôm ông T, bà D phải có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền hàng cho ông T. Tuy nhiên,

sau khi thu hoạch tôm thì ông T, bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với ông T là không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho ông T như đã thỏa thuận. Nên ngày 25/12/2018 ông T đã chấm dứt hợp đồng với ông T, bà D. Đến ngày 07/12/2020 hai bên tiến hành ký vào bảng đối chiếu xác nhận công nợ, theo đó ông T xác nhận còn nợ ông T số tiền 92.572.000 đồng.

Nay ông Trịnh Cẩm Tyêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà D phải thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 92.572.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật 0.83%/tháng tạm tính từ ngày 25/10/2018 đến ngày 09/4/2021 bằng số tiền lãi là 22.356.138 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 114.928.138 đồng cùng lãi suất chậm thanh toán từ ngày 10/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi, chỉ yêu cầu tính 1/2 của số tiền lãi trên số tiền còn nợ là 92.572.000đ tính từ ngày hai bên đối chiếu công nợ là ngày 07/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng, đồng ý giảm ½ tiền lãi cho ông T, bà D.

- Bị đơn ông Thiềm Minh T và bà Dương Thị D đều trình bày:

Năm 2018 ông Thiềm Minh T và bà Dương Thị D có thỏa thuận về việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với ông như ông T đã trình bày. Tuy nhiên đến ngày 25/10/2018 ông T đã chấm dứt hợp đồng mua bán với ông T, bà D. Và ngày 07/12/2020 hai bên tiến hành ký vào bảng đối chiếu xác nhận công nợ, theo đó ông T xác nhận còn nợ ông T số tiền 92.572.000 đồng. Nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông không thể trả số tiền trên cho ông T được mà xin trả mỗi năm 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Riêng về số tiền lãi ông T, bà D không đồng ý trả lãi cho ông T.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc các bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính từ ngày 7/12/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền vốn và lãi là 96.144.816đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***Về nội dung:***

[1] - Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm số tiền là 92.572.000 đồng và lãi suất theo quy định từ ngày 7/12/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi, đồng ý giảm ½ số tiền lãi cho bị đơn và tính lãi từ ngày 7/12/2020 cho đến

ngày xét xử sơ thẩm, xét thấy việc thay đổi này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có lợi cho bị đơn do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ là 92.572.000 đồng, phía bị đơn cũng đã thừa nhận hiện vợ chồng bà còn nguyên đơn số tiền trên nhưng do không có khả năng thanh toán nên xin trả mỗi năm là 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Xét thấy các bị đơn đã mua thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đối với nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 92.572.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Việc bị đơn cho rằng do hiện nay không có khả năng thanh toán một lần mà xin trả mỗi năm 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ là không có căn cứ và không phù hợp do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của các bị đơn.

[2] *Xét về yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ của nguyên đơn thì thấy:*

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn là 92.572.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày ngày 07/12/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm nhưng giảm ½ tiền lãi cho bị đơn, HĐXX xét thấy: Do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật. Về mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, ngoài ra nguyên đơn còn thộp một nửa lãi cho bị đơn ½ số tiền lãi chỉ yêu cầu ½, như vậy là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận và cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn thêm phần lãi chậm thực hiện là phù hợp.

Theo quy định của pháp luật đối với phần lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự là 10%/năm, thời gian tính lãi kể từ ngày 7/12/2020 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 09 tháng 09 ngày, được tính cụ thể như sau:

$92.572.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 09 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 7.145.632\text{đ}$

Nguyên đơn giảm ½ tiền lãi còn:  $7.145.632\text{đ} : 2 = 3.572.816\text{đ}$

Tổng cộng hai khoản là:  $92.572.000 \text{ đ} + 3.572.816\text{đ} = 96.144.816\text{đ}$

[3] Từ những phân tích ở trên HĐXX cần xử buộc ông Thiềm Minh T và bà Dương Thị D phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Trịnh Cẩm Tsố tiền còn nợ là 96.144.816đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó các bị đơn phải liên đới chịu toàn bộ án phí là 4.807.248đ, nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 244, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 288, khoản 2 Điều 375, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T.

1/. Xử buộc các bị đơn ông Thiềm Minh T và bà Dương Thị D phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T số tiền là 96.144.816đ ( *Chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm mười sáu đồng.*).

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Thiềm Minh T và bà Dương Thị D phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thực hiện ở giai đoạn thi hành án.

## **2/ An phí dân sự sơ thẩm:**

- Nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.873.000đ, theo biên lai thu số 0008201, ngày 23/4/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Thiềm Minh T và bà Dương Thị D phải liên đới chịu án phí số tiền là 4.807.248đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

## **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Dương Hải**

